

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu hoạt động khoa học sản xuất năm 2024
TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG

Xác nhận các cán bộ giảng dạy tại bộ môn Khai thác hầm lò, Khoa Mỏ đã tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất năm 2024 trong đề tài, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Trách nhiệm trong đề tài	Tên đề tài (Hợp đồng)	Số hợp đồng	Kinh phí thực hiện (đồng)	Ngày ký hợp đồng	Số tiền đã chuyển (đồng)	Số người thực hiện đề tài
1	TS. Đỗ Anh Sơn	Chủ nhiệm	Thực hiện gói cung cấp: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV thuộc Phương án - Dự toán: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV	4480/HĐ-VKCC ngày 12 tháng 6 năm 2024	494.412.467	12/6/2024	485.423.149	04
2	PGS.TS Vũ Trung Tiến	Thành viên						
3	ThS. Nguyễn Hồng Cường	Thành viên						
4	TS. Đào Văn Chi	Thành viên						

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG



GIÁM ĐỐC
TS. Đào Văn Chi

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 4480 HD-VKCC

Gói cung cấp: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV
Phương án – Dự toán: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm -TKV

Các căn cứ:

Quyết định số 02/QĐ-TKV ngày 02/01/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc Ban hành quy định về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên, sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Quyết định số 455/QĐ-VKCC ngày 17/01/2024 của Công ty than Khe Chàm – TKV về việc Ban hành quy định về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên, sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Công ty than Khe Chàm - TKV;

Quyết định số 3390/QĐ-VKCC ngày 8 /5/2024 của Giám đốc Công ty Than Khe Chàm - TKV về việc V/v phê duyệt Phương án - Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV.

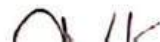
Quyết định số 3459/QĐ-VKCC ngày 10/5/2024 của Công ty Than Khe Chàm-TKV về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu báo giá: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV thuộc phương án – Dự toán Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV;

Biên bản thương thảo hợp đồng Gói cung cấp: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV thuộc phương án – Dự toán Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV giữa Công ty than Khe Chàm - TKV và Trung tâm khoa học Công nghệ Mỏ và Môi Trường ngày 24/5/2024;

Quyết định số 3966/QĐ-VKCC ngày 28/5/2024 của Giám đốc Công ty Than Khe Chàm - TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: : Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV thuộc phương án – Dự toán Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV.

Hôm nay, ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại Công ty Than Khe Chàm -TKV.





Đại diện hai bên ký hợp đồng:

BÊN A: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN KHE CHÀM - TKV.

- Địa chỉ: Khu 6, phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: 0203 3868.247

Fax: 0203 3868.267

- Số tài khoản:

+ 112 0000 10629 tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả.

+ 441 0000 174, tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN (BIDV) - CN Cẩm Phả;

+ 1000 005 690, tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Quảng Ninh;

+ 156 000 6666, tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN (Vietcombank) - CN Đông Quảng Ninh;

+ 133 3333 88888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) - Chi nhánh Quảng Ninh;

- Mã số thuế: 5700100256-060

- Do Ông: **Lê Đình Dương**

Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

II. Bên B: TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG

- Địa chỉ: Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Số tài khoản: 3100211000113 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, CN Từ Liêm, Hà Nội

- Mã số thuế: 0100763654

- Điện thoại: 024.3752.0356

Fax: 024.3752.0356

- Do Ông: **TS. Đào Văn Chi**

Chức vụ: PGĐ phụ trách làm đại diện.

(Theo Nghị Quyết số 114/NQ-HĐT ngày 03/08/2023)

Hai bên thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng gồm các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng:

- Công ty than Khe Chàm-TKV (Bên A) đồng ý giao, Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi Trường (bên B) đồng ý nhận thực hiện gói cung cấp: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV thuộc phương án - Dự toán: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV;

- Nội dung chi tiết của gói cung cấp bao gồm các công việc chính như sau:

- Lập Đề cương

- Khảo sát đánh giá đặc điểm điều kiện địa chất mỏ than Khe Chàm - TKV
- + Vị trí địa lý khu mỏ
- + Đặc điểm kinh tế, xã hội và điều kiện địa chất mỏ
- + Đặc điểm về các điều kiện vi khí hậu mỏ
- + Đặc điểm sơ đồ mở vỉa, hệ thống khai thác và công nghệ khai thác
- + Nhận xét
- Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống thông gió mỏ than Khe Chàm – TKV
- + Khảo sát hiện trạng hệ thống thông gió mỏ than Khe Chàm – TKV
- + Các chỉ tiêu kiểm định mạng thông gió của mỏ
- + Hiện trạng sơ đồ hệ thống thông gió mỏ than Khe Chàm
- + Khảo sát tốc độ và lưu lượng gió các hộ tiêu thụ và các nhánh mạng thông gió mỏ
- + Đo kiểm tra hạ áp thực tế các nhánh mạng thông gió và tính toán sức cản thực tế
- + Khảo sát điều kiện vi khí hậu ở lò chợ và lò chuẩn bị
- + Khảo sát vị trí đặt quạt gió cục bộ trên mạng gió
- + Khảo sát chất lượng các công trình thông gió trong mỏ
- + Khảo sát chế độ làm việc và đo hạ áp của các trạm quạt thông gió chính mỏ than Khe Chàm (02 trạm quạt)
- + Đánh giá hiện trạng hệ thống thông gió mỏ than Khe Chàm – TKV
- + Đánh giá phương pháp thông gió chung, sơ đồ thông gió chung của mỏ
- + Đánh giá tình hình thông gió các lò chợ (bao gồm một số lò chợ thông gió ngược, sử dụng trạm quạt gió phụ)
- + Đánh giá tình hình thông gió các gương lò chuẩn bị
- + Đánh giá chất lượng các công trình thông gió (cửa gió, cổng gió)
- + Đánh giá chung về năng lực làm việc các trạm quạt gió chính
- + Nhận xét
- Tính toán hoàn thiện hệ thống thông gió và đề xuất các giải pháp cải tạo mạng gió mỏ than Khe Chàm.
- + Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hệ thống thông gió chung của mỏ đảm bảo an toàn
- + Thiết lập giản đồ mạng gió để tính toán thông gió bằng các phần mềm chuyên dụng hiện đang được áp dụng trong TKV
- + Tính toán, phân phối lưu lượng gió hệ thống thông gió chung hợp lý cho mỏ than Khe Chàm năm 2024
- + Tính toán và điều chỉnh cân bằng hạ áp các nhánh đường lò trong mỏ bằng sơ đồ mạng Path
- + Tính toán kiểm tra, điều chỉnh mạng gió hợp lý đáp ứng kế hoạch sản xuất hỗ trợ bằng phần mềm thông gió mỏ chuyên dụng hiện đang được áp dụng trong TKV
- + Đề xuất các giải pháp thông gió tối ưu đáp ứng được điều kiện sản xuất thực tế của mỏ năm 2024
- + Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao thông gió cục bộ không ảnh hưởng

đến mạng gió

+ Đề xuất các giải pháp cân bằng hạ áp phòng ngừa rò gió vào khu vực đã khai thác của các lò chợ đang hoạt động nhằm đảm bảo an toàn.

+ Nhận xét

- Lập báo cáo tổng kết

Điều 2. Giá hợp đồng và thanh toán hợp đồng:

Giá hợp đồng: 494.412.467 đồng (bao gồm cả thuế và chi phí dự phòng).

Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi tư triệu, bốn trăm mười hai nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng.

Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT 10%, chi phí đi lại, làm việc khảo sát thu thập tài liệu và các khoản thuế, phí, lệ phí khác (nếu có) mà bên B phải chịu.

Trường hợp quy định của Nhà nước về thuế GTGT thay đổi thì hai bên lập phụ lục hợp đồng theo quy định về thuế GTGT hiện hành tại thời điểm thanh toán.

* Tạm ứng: Không tạm ứng.

* Thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ).

- Thời gian thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng trong vòng 60 ngày sau khi Bên A đã nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Báo cáo tổng kết (15 quyền).

+ Quyết định phê duyệt báo cáo kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm – TKV.

+ Biên bản bàn giao, nghiệm thu sản phẩm;

+ Hoá đơn VAT của Bên B;

+ Biên bản thanh lý hợp đồng;

+ Giấy đề nghị thanh toán của Bên B.

Trong trường hợp sản phẩm hoàn thành nhưng không được sử dụng hoặc không được Bên A phê duyệt (mà không do lỗi của Bên B) thì Bên A thanh toán cho Bên B 70% giá trị hợp đồng mà Bên B đã thực hiện, thời gian 12 tháng kể từ ngày bên B bàn giao sản phẩm của hợp đồng cho bên A.

Điều 3. Trách nhiệm của bên B:

- Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;

- Tự chuẩn bị các thiết bị, phương tiện để phục vụ cho việc thực hiện các công việc trong hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm về các nội dung thực hiện theo các nội dung công việc trong hợp đồng.

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định về an toàn về công tác đi lại, làm việc

1/

2/

3/

trong hầm lò cũng như ngoài mặt bằng, các quy định về phòng chống dịch bệnh, phóng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình làm việc tại bên A.

- Đăng ký các thông tin liên quan đến CBCNV, phương tiện với bên A trước khi vào khai trường bên A triển khai thực hiện công việc trong hợp đồng;

- Giao đầy đủ tài liệu, báo cáo kết quả thực hiện theo thoả thuận hợp đồng đã ký giữa hai bên.

- Cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của bên A:

- Bên A cam kết thanh toán cho nhà cung cấp theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 2 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

- Cung cấp tài liệu liên quan (nếu có) và phối hợp với bên B giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng tại bên A;

- Tiếp nhận các báo cáo, tài liệu và lập biên bản nghiệm thu kết quả công việc của bên B làm cơ sở cho việc nghiệm thu, thanh toán hợp đồng;

- Cấp phép cho phương tiện của bên B vào khai trường thực hiện công việc, huấn luyện an toàn cho CBCNV của bên B trước khi thực hiện các công việc trong hợp đồng tại khai trường sản xuất của bên A.

Điều 5. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và bên A bàn giao các hồ sơ liên quan (nếu có) cho bên B để phục vụ thực hiện công việc của hợp đồng thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định và phê duyệt.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp bên B hoặc bên A gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì bên gặp khó khăn phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo đề nghị kéo dài thời gian của bên gặp khó khăn, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét trả lời bằng công văn trong thời hạn không quá 7 ngày làm việc. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

- Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá trị hợp đồng.

Điều 7. Trường hợp bất khả kháng.

- Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan sau khi ký hợp đồng này, không thể khắc phục được nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, làm bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

- Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

56-C
NHÂN
ĐOÀN
HIỆP
SẢN VII
TY T
HÀM-T
T.QU

+ Bão, gió lốc, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;

+ Cháy nổ, hỏa hoạn, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của cơ quan chức năng;

+ Chiến tranh, xâm lược, xung đột vũ trang và các hoạt động thù địch của nước ngoài;

+ Hành động khủng bố, phong tỏa cấm vận, bạo loạn, đình công, bãi công, tấn công, phong tỏa nhà máy;

+ Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Trình tự xử lý, trách nhiệm của các bên trong trường hợp bất khả kháng:

+ Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 05 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.

+ Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

+ Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấm dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 07 ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

+ Thanh toán khi xảy ra bất khả kháng: Các thiệt hại do nguyên nhân bất khả kháng gây ra thuộc bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm.

Điều 8. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp.

Mọi vướng mắc hoặc tranh chấp (nếu có) phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của các bên. Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại tòa án nhân dân địa phương bên bị đơn đặt trụ sở. Quyết định của tòa án là căn cứ các bên phải thực hiện và bên thua kiện phải chịu.

Điều 9. Cam kết chung.

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng thì thống nhất thực hiện theo Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và thống nhất bằng văn bản hoặc phụ lục hợp đồng mới có hiệu lực thi hành. Bên nào tự ý vi phạm hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Điều 10. Hiệu lực của hợp đồng.

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên thực hiện hết thời gian thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

3. Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản, các bản hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.



Lê Đình Dương

**ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Đào Văn Chi



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
CỦA HỢP ĐỒNG SỐ 4480/HĐ-VKCC NGÀY 12/6/2024
V/v điều chỉnh thuế giá trị gia tăng của hợp đồng

Căn cứ Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc Hội ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc Hội;

Căn cứ hợp đồng số 4480/HĐ-VKCC ký ngày 12/6/2024 giữa Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm – TKV và Trung tâm khoa học Công nghệ Mỏ và Môi Trường về việc thực hiện Gói cung cấp: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm – TKV;

Hôm nay, ngày 1 tháng 7 năm 2024 tại Công ty Than Khe Chàm – TKV, khu 6 phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện hai bên, gồm:

BÊN A: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN KHE CHÀM – TKV.

- Địa chỉ: Khu 6, phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: 0203 3868.247 Fax: 0203 3868.267

- Mã số thuế: 5700100256-060

- Do Ông: **Lê Đình Dương** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

BÊN B: TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG.

- Địa chỉ: Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 024.3752.0356

- Mã số thuế: 0100763654

- Do Ông: **T.S. Đào Văn Chi** Chức vụ: P.Giám đốc phụ trách

Hai bên thỏa thuận thống nhất ký phụ lục hợp đồng số 4480/HĐ-VKCC ký ngày 12/6/2024 với nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh thuế giá trị gia tăng của hợp đồng theo bảng biểu, cụ thể:

STT	Nội dung	Theo hợp đồng đã ký	Điều chỉnh
-	Thuế giá trị gia tăng	10%	8%

2. Ngoài thay đổi trên thì các điều khoản khác vẫn được giữ nguyên trong hợp đồng số 4480/HĐ-VKCC ngày 12/6/2024 ký giữa hai bên.

3. Phụ lục hợp đồng này là phần không thể tách rời của hợp đồng số

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C24TAA
Số (Invoice No.): 00000043

4480/HĐ-VKCC ngày 12/6/2024 và được lập thành 6 bản có giá trị pháp lý như nhau để làm cơ sở triển khai thực hiện./.



ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

Lê Đình Dương



ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC PT

Đào Văn Chi

BIÊN BẢN THANH LÝ

(HỢP ĐỒNG SỐ: 4480/HĐ- VKCC NGÀY 12/6/2024)

Về việc thực hiện gói cung cấp: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV

Căn cứ:

- Căn cứ hợp đồng số: 4480/HĐ- VKCC ngày 12/6/2024 giữa chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Khe Chàm - TKV và Trung tâm khoa học Công nghệ Mỏ và Môi Trường thực hiện nội dung công việc: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV.

- Phụ lục hợp đồng ngày 1/7/2024 về việc điều chỉnh thuế giá trị gia tăng của hợp đồng 4480/HĐ-VKCC ngày 12/6/2024.

- Quyết định số: 6768/QĐ-VKCC ngày 23/8/2024 về việc Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV của giám đốc Công ty than Khe Chàm - TKV.

- Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật ngày 27 tháng 08 năm 2024 .

Hôm nay, ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Công ty Than Khe Chàm- Đại diện hai bên gồm:

BÊN A: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN KHE CHÀM - TKV

Địa chỉ: Khu 6, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Do Ông: **Lê Đình Dương**

Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

BÊN B: TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG.

Địa chỉ: Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Do Ông: **TS. Đào Văn Chi**

Chức vụ: PGĐ phụ trách làm đại diện

(Theo Nghị Quyết số 114/NQ-HĐT ngày 03/08/2023)

Cùng nhau thống nhất thanh lý hợp đồng số: 4480/HĐ- VKCC ngày 12/6/2024 với các nội dung sau:

1. Khối lượng công việc:

Bên B (Trung tâm khoa học Công nghệ Mỏ và Môi Trường) đã thực hiện nội dung gói cung cấp: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV cho bên A theo đúng nội dung hợp đồng đã được hai bên ký kết.

2. Chất lượng:

- Đảm bảo đúng theo quy định quản lý chất lượng của nhà nước, tuân thủ theo các tiêu chuẩn Việt Nam và các yêu cầu của Chủ đầu tư đối với công tác kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm – TKV được phê duyệt báo cáo theo Quyết định số: 6768/QĐ-VKCC ngày 23/8/2024.

3. Tiến độ thực hiện:

- Theo đúng tiến độ quy định trong hợp đồng.

4. Về giá trị hợp đồng và giá trị thanh toán:

- Giá trị theo hợp đồng và Phụ lục của Hợp đồng ngày 1/7/2024 như sau:

STT	Nội dung	Giá trị giám sát thi công			Ghi chú
		Trước thuế	Thuế VAT	Sau thuế	
1	Theo Hợp đồng	453.546.534	45.354.653	498.901.187	Thuế VAT 10%
2	Theo phụ lục hợp đồng	449.465.879	35.957.270	485.423.149	Thuế VAT 8%

- Giá trị quyết toán (căn cứ theo Điều 2 của hợp đồng và Phụ lục hợp đồng ngày 1/7/2024) như sau:

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị (đã bao gồm thuế VAT), đồng		
		Theo Hợp đồng đã ký	Theo Phụ lục Hợp đồng ngày 01/7/2024	Quyết toán
1	Giá trị thanh toán	498.901.187	485.423.149	485.423.149
2	Giá trị đã thanh toán			0
3	Giá trị hợp đồng còn lại phải thanh toán			485.423.149

Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi chín đồng./.

- Hai bên đối chiếu công nợ và thực hiện thanh toán.

5. Kết luận: Hai bên nhất trí thanh lý hợp đồng số: 4480/HĐ- VKCC ngày 12/6/2024 và Phụ lục hợp đồng ngày 01/7/2024 với giá trị trên.

Biên bản được lập thành 06 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.



Lê Đình Dương

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Đào Văn Chi

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C24TAA
Số (Invoice No.): 00000043

Ngày (day) 27 tháng (month) 08 năm (year) 2024

Mã của Cơ quan thuế: 007A640357EC6B408895EABD81BE549D06

Đơn vị bán (Seller): TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG
MST (Tax Code): 0100763654
Địa chỉ (Address): Tầng I, Nhà A, Trường ĐH Mỏ - Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội
Điện thoại (Tel.): 02437520356
STK (Account No.): 3100 211 000 113 - Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Từ Liêm - Hà Nội

Người mua (Buyer): Đỗ Trọng Tấn
Đơn vị (Co. name): CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN KHE CHÀM -TKV
MST (Tax Code): 5700100256-060
Địa chỉ (Address): Khu 6, Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản
STK (Account No.): 112000010629 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cẩm Phả

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Thực hiện gói cung cấp: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than khe Chàm - TKV thuộc Phương án - Dự toán: Kiểm định và đề xuất các giải pháp hoàn thiện mạng gió mỏ than Khe Chàm - Công ty than Khe Chàm - TKV (Theo hợp đồng số 4480/HĐ-VKCC ngày 12 tháng 6 năm 2024)				449.465.879
Cộng tiền hàng (Sub total):					449.465.879
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			35.957.270
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					485.423.149
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bốn trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn một trăm bốn mươi chín đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ngày (day) 27 tháng (month) 08 năm (year) 2024

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C24TAA

Số (Invoice No.): 00000043

[Tiếp theo trang trước - Trang 2/2]

Mã của Cơ quan thuế: 007A640357EC6B408895EABD81BE549D06

Đơn vị bán (Seller): TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG

MST (Tax Code): 0100763654

Địa chỉ (Address): Tầng I, Nhà A, Trường ĐH Mỏ - Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại (Tel.): 02437520356

STK (Account No.): 3100 211 000 113 - Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Từ Liêm - Hà Nội

Người mua (Buyer): Đỗ Trọng Tấn

Đơn vị (Co. name): CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN KHE CHÀM -TKV

MST (Tax Code): 5700100256-060

Địa chỉ (Address): Khu 6, Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

HTTT (Pay. method): Chuyển khoản

STK (Account No.): 112000010629 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cẩm Phả

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5

Đã được ký điện tử bởi

(Signed digitally by)

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG
NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG

Ngày: 27/08/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>

Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HĐĐT này: PBXVRGAVMIA